

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AMI-PRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AMI-PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AMI-PRO SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AMI-PRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107932559

3. Ngày thành lập: 21/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

286 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915189372

Fax:

Email: nguyenmaihuong1211@gmail.com Website: www.ami-pro.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
3.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Cơ sở lưu trú khác	5590
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
10.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật	9610(Chính)
11.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Sản xuất sợi	1311
17.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

18.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
19.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
20.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
21.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
24.	Sản xuất giày dép	1520
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
28.	Bán buôn gạo	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
31.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
35.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
36.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
37.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
42.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
43.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
44.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	4781
54.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
55.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Tổ 13, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	131668290	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		
2	ĐỖ NGỌC TUẤN	Khu 7, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	10,000	131355512	
			Tổng số	2.000	200.000.000	10,000		
3	NGUYỄN MAI HƯƠNG	Tổ 13, Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	1.600.000.000	80,000	131602348	
			Tổng số	16.000	1.600.000.000	80,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ NGỌC TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/12/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *131355512*

Ngày cấp: *21/02/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 7, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ 3611 tòa nhà V1, khu đô thị Văn Phú, Victoria, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội